

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

**Kính gửi: Quý công ty**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “**Sản xuất, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và sàn deck**” thuộc Dự án “Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia” tại Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

1. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
2. Phạm vi công việc: “**Sản xuất, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và sàn deck**” theo phụ lục công việc kèm theo thư mời chào giá này.
3. Giá chào thầu: Là toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Giá chào bao gồm đã bao gồm toàn bộ các chi phí trực tiếp, gián tiếp cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Bên B như: chi phí vật tư chính, vật tư phụ, hao hụt vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí lán trại công nhân, chi phí dọn dẹp mặt bằng công trường, toàn bộ chi phí biện pháp thi công, giàn giáo, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển (vận chuyển vật tư, chuyển quân, vận chuyển máy móc, thiết bị đi - về phục vụ thi công công trình), chi phí lưu bãi, lưu kho, chi phí trung chuyển (theo phương ngang và phương đứng), nhà điều hành thi công, chi phí y tế, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chi phí di chuyển và lắp đặt các tiện ích (khí đốt, tiền nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), chi phí bố trí mặt bằng công trường, trắc đạc, các chi phí thí nghiệm vật liệu, nghiệm thu bàn giao, bảo hành, vận hành theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, lợi nhuận của Nhà thầu, tất cả các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Nhà thầu có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam và các khoản phí hợp lý khác để Nhà thầu hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng.
4. Tiến độ thực hiện gói thầu:
  - Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
  - Ngày dự kiến bắt đầu lắp dựng tại hiện trường:
    - + Kết cấu thép: Từ 15/6/2022 đến 30/7/2022.
    - + Sàn deck: từ 30/7/2022 đến 15/8/2022.
5. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định;





## THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

### 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia
- Địa điểm xây dựng: Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia
- Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.

### 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

- Khối lượng mời thầu: Theo bảng tiên lượng mời thầu kèm theo thư mời này.

#### **Ghi chú:**

- Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm (nhà thầu liên hệ với Ban điều hành tổng thầu để kiểm tra, đối chiếu lại so với bản vẽ được đóng dấu phê duyệt), kiểm tra lại khối lượng và đặc tính kỹ thuật.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG. Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với Nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác ;
- Văn phòng, Lán trại công nhân ở ngoài phạm vi khu đất công trình;
- Nhà thầu tự bố trí văn phòng điều hành thi công và lán trại cho công nhân, kỹ thuật ở thời gian thi công tại công trình.

### 3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

#### **1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:**

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất:</b>	
1.1	Có nhà xưởng gia công, hoàn thiện sản phẩm, đã đi vào hoạt động $\geq 2$ năm	Đáp ứng theo yêu cầu
1.2	Có kho bãi bảo quản, lưu giữ thành phẩm trước khi bàn giao cho Bên A.	Đáp ứng theo yêu cầu
<b>2</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm:</b>	
2.1	Giấy đăng ký kinh doanh.	Còn hoạt động
2.2	Số lượng Hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang thực hiện gói thầu tương tự có giá trị >10 tỷ (tính đến thời điểm T12/2021)	03 hợp đồng
2.3	Có chứng chỉ năng lực hoạt động XD công trình tối thiểu cấp 2	

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
<b>3</b>	<b>Năng lực kỹ thuật:</b>	
3.1	Nhân sự thực hiện gói thầu	
a	Cán bộ kỹ thuật	
	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là kỹ sư đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên (văn bằng chứng chỉ kèm theo trong hồ sơ năng lực) cụ thể:	
	+ Kỹ sư xây dựng	3 người
b	Công nhân kỹ thuật	
	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận, có kinh nghiệm >2 năm	10 người
c	Số lượng công nhân tham gia thi công có khả năng huy động để thực hiện công việc (có danh sách kèm theo)	> 30 người
3.2	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
<b>4</b>	<b>Năng lực tài chính trong thời gian gần đây:</b>	
4.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong năm 2021. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2020 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Đáp ứng theo yêu cầu
4.2	Doanh thu bình quân trong 2 năm 2020, 2021	≥ 20 tỷ VNĐ
4.3	Lợi nhuận sau thuế từng năm 2020, 2021:	> 0
	<b>Kết luận:</b>	
	<b>Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3,4 ở trên</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3,4 ở trên</b>	<b>Không đạt</b>

## 2. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Các yêu cầu kỹ thuật:			
1	Xuất xứ	Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, chủng loại các loại thép dùng để gia công sản phẩm.	Không có bảng kê

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	Yêu cầu kỹ thuật	Tuân thủ theo đúng thiết kế của Bên A. Có quy trình sản xuất, gia công, hoàn thiện sản phẩm. Có quy trình kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất định kỳ hoặc đột xuất. (Có sự tham gia của Bên A)	Không có quy trình.
Tiêu chuẩn đánh giá:			
3	Tiến độ cung cấp	Đáp ứng yêu cầu như hồ sơ mời thầu	Không đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu.
4	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	<24 tháng
<b>Kết luận</b>		<b>Đạt tất cả (4) nội dung trên</b>	<b>Không đạt (1) trong (4) nội dung nêu trên</b>
		<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>



## BIỂU MẪU

Mẫu số 1

### ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*]  
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_\_ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

## Mẫu số 2

# GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

*[-Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### **Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]*

### **Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.



## **BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và ..... - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại .....(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày .... tháng .... năm .... hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)



## THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số: .....

Kính gửi :.....

Địa chỉ: ..... (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng .....(ghi tên hợp đồng) số..... ngày ...../...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa .....(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là ..... (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng .....(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: ..... (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền ..... (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## BẢNG CHI TIẾT CHÀO GIÁ PHẦN THI CÔNG

**Dự án:** Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia  
**Hạng mục:** Sản xuất, cung cấp lắp đặt kết cấu thép  
**Địa điểm:** Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng mời thầu	Đơn giá trước thuế (VND)			Thành tiền (VND)	Ghi chú
					Vật tư chính	Nhân công và máy phụ, Vật tư phụ	Tổng cộng		
<b>I</b>	<b>KẾT CẤU THÉP</b>								
1	Gia công hệ khung dàn sàn deck	Liên kết hàn hàm lượng các bon <=0,43; Bề mặt thép phải được làm sạch bằng pp phun cát hoặc tương đương, mức độ làm sạch SA 2.0-2.5; Đáp ứng TCVN 7571:2006 và TCVN 6522:2008	tấn	331,428			-	-	
2	Gia công xà gỗ thép	Liên kết hàn hàm lượng các bon <=0,43; Bề mặt thép phải được làm sạch bằng pp phun cát hoặc tương đương, mức độ làm sạch SA 2.0-2.5; Đáp ứng TCVN 7571:2006 và TCVN 6522:2008	tấn	41,730			-	-	
3	Sơn chống cháy REI45 kết cấu thép tầng 4 (Đáp ứng các yêu cầu theo quy định về PCCC)	Đảm bảo khả năng chống cháy cho kết cấu trong 45' (3 yếu tố: khả năng chịu lực, tính toàn vẹn, khả năng cách nhiệt) Đáp ứng yêu cầu theo QC, TC về PCCC	m2	3.464,603			-	-	
4	Sơn chống cháy REI15 kết cấu thép tầng 5 (Đáp ứng các yêu cầu theo quy định về PCCC)	Đảm bảo khả năng chống cháy cho kết cấu trong 15' (3 yếu tố: khả năng chịu lực, tính toàn vẹn, khả năng cách nhiệt) Đáp ứng yêu cầu theo QC, TC về PCCC	m2	3.096,281			-	-	
5	Sơn cột chống sét	Chiều dày lớp sơn chống ăn mòn 200µm; Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	m2	17,084			-	-	
6	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dàn	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	tấn	330,379			-	-	
7	Lắp dựng xà gỗ thép	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	tấn	41,730			-	-	
8	Lắp dựng cột monopole - Cột chống sét	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	tấn	1,0			-	-	
9	Bulong M12-80	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	168,000			-	-	
10	Bulong M14-100	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	2.116,000			-	-	
11	Bulong M14-350	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	16,000			-	-	
12	Bulong M16-100	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	16,000			-	-	
13	Bulong M16-400	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	48,000			-	-	
14	Bulong M16-450	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	32,000			-	-	
15	Bulong M18-120	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	24,000			-	-	
16	Bulong M20-120	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	372,000			-	-	
17	Bulong M20-150	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	525,000			-	-	
18	Bulong M20-500	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	79,000			-	-	
19	Bulong M20-600	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	112,000			-	-	
20	Bulong M22-150	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	100,000			-	-	
21	Bulong M24-140	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	280,000			-	-	
22	Bulong M24-700	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	16,000			-	-	
23	Bulong M30-130	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	340,000			-	-	
24	Bulong M30-200	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	320,000			-	-	
25	Chốt hàn D16 liên kết các chi tiết kết cấu thép với cột bê tông	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	cái	2.616,000			-	-	
26	Thi công khe sika grout	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	m3	0,049			-	-	



*Thang*



STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng mời thầu	Đơn giá trước thuế (VND)			Thành tiền (VND)	Ghi chú
					Vật tư chính	Nhân công và máy phụ, Vật tư phụ	Tổng cộng		
<b>II KHUNG TREO + TUM MÁI</b>									
27	Gia công hệ khung dàn	Liên kết hàn hàm lượng các bon $\leq 0,43$ ; Bề mặt thép phải được làm sạch bằng pp phun cát hoặc tương đương, mức độ làm sạch SA 2.0-2.5; Đáp ứng TCVN 7571:2006 và TCVN 6522:2008	tấn	12,67			-	-	
28	Sơn chống cháy REI15 kết cấu thép	Đảm bảo khả năng chống cháy kết cấu trong 15' (3 yếu tố: khả năng chịu lực, tính toàn vẹn, khả năng cách nhiệt) Đáp ứng yêu cầu theo QC, TC về PCCC	m2	872,02			-	-	
29	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dàn	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	tấn	12,67			-	-	
30	Bulong M6-30	Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 916:1995	cái	5.260,00			-	-	
<b>III SÀN DECK</b>									
1	Sàn deck tôn tấm 75*200*65*58*1,15mm	Tôn sóng sử dụng thép mạ kẽm loại SS400 hoặc tương đương; Đáp ứng TCVN 7571:2006 và TCVN 6522:2008	100m2	40,088			-	-	
2	Tôn bo sàn Deck dày 1,2 R280	Đáp ứng TCVN 7571:2006 và TCVN 6522:2008	md	470,000			-	-	
3	Đinh chống cắt sàn deck ( chốt hàn STU D16a200, H=160)	Giới hạn chảy: 345 N/mm <sup>2</sup> ; Cường độ kéo đứt: 415 N/mm <sup>2</sup> ; Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế	cái	17.090,000			-	-	
<b>TỔNG CỘNG (CHƯA BAO GỒM VAT)</b>								-	